

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của ngành Xây dựng áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại văn bản số 4813/SXD-VP ngày 07/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 02 (hai) thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung; 01 (một) TTHC được thay thế và 02 (hai) TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của ngành Xây dựng áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc, xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

- Sửa đổi, bổ sung Danh mục và Quy trình nội bộ các TTHC tương ứng có số thứ tự 01, 02 Phần I, Mục A lĩnh vực Đường thủy nội địa tại Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thay thế Danh mục và Quy trình nội bộ các TTHC tương ứng có số thứ tự 03 Phần I, Mục A lĩnh vực Đường thủy nội địa tại Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh và số thứ tự 10 Phần III, Mục A lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa tại Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Bãi bỏ Danh mục và Quy trình nội bộ các TTHC tương ứng có số thứ tự 05, 12 Phần III, Mục A lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa tại Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng (bc);
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, KH&CN;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm TT và XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₄.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Báu Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA NGÀNH XÂY DỰNG ÁP DỤNG
TẠI CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC TTHC

I. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	DVC trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	1.009452	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	01 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A, đường Nguyễn Chí	Không	- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	x	

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	DVC trực tuyến	
				Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn				
2	1.009453	Cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh	02 ngày làm việc	Như trên	Không	Như trên	x	

II. Danh mục TTHC thay thế

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến	Công bố mở bến thủy nội địa, bến			100.000 đ/ lần đối với	- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày

		thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn	bến thủy nội địa; các trường hợp khác không phải nộp phí	15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa		02 ngày làm việc			

III. Danh mục TTHC bãi bỏ

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi

			bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
2	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Như trên

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC

I. Quy trình nội bộ TTHC sửa đổi, bổ sung (02 TTHC)

1. Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT. ĐTNĐ.X.04		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC			
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia: http://dichvucong.gov.vn			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm	Bản chính	Bản sao	
-	Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu BM.ĐTNĐ.X.04.01;	x		
-	Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có).		x	
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ</i> <i>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</i> <i>+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;</i> <i>+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</i>			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
2.5	Thời hạn giải quyết - Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của UBND cấp xã, Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng có văn bản trả lời. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng, UBND cấp xã có văn bản cho ý kiến gửi chủ đầu tư (không kể thời gian chuyển hồ sơ). - Bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của UBND cấp xã, Cảng vụ hàng hải hoặc Cảng vụ đường thủy nội địa có văn bản trả lời. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cảng vụ, UBND cấp xã có văn bản cho ý kiến gửi chủ đầu tư (không kể thời gian chuyển hồ sơ).			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã;			

	- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.			
2.7	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng; Cảng vụ hàng hải hoặc Cảng vụ đường thủy nội địa; các cơ quan liên quan (nếu có)			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có); - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn của UBND cấp xã để xử lý	Cán bộ TN&TKQ/ dịch vụ BCCI	0,125 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét thẩm định hồ sơ 1. Trường hợp bến thủy không thuộc vùng nước cảng biển: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản xin ý kiến gửi Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy trình Lãnh đạo UBND xã ban hành.	Chuyên viên Phòng chuyên môn UBND cấp xã; Lãnh đạo Phòng chuyên môn UBND cấp xã	0,5 ngày và được cộng thêm thời gian của cơ quan phối hợp	Trường hợp 1: Mẫu 05; Dự thảo Văn bản xin ý kiến gửi Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng; Dự thảo Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa hoặc dự

	Sau khi có ý kiến đồng ý của Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng, dự thảo Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy; + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. 2. Trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản xin ý kiến gửi Cảng vụ Hàng hải hoặc Cảng vụ Đường thủy nội địa trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy trình Lãnh đạo UBND xã ban hành. Sau khi có ý kiến đồng ý của Cảng vụ Hàng hải hoặc Cảng vụ Đường thủy nội địa, dự thảo Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.			thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Trường hợp 2: Mẫu 05; Dự thảo Văn bản xin ý kiến gửi Cảng vụ Hàng hải hoặc Cảng vụ Đường thủy nội địa; Dự thảo Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B4	Xem xét, kiểm tra kết quả giải quyết TTHC tại bước B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn UBND cấp xã	0,125 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết đã được ký nháy

B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC tại bước B4	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,125 ngày	Mẫu 05; Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã để trả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư	0,125 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
<i>Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã để gửi cho tổ chức, cá nhân</i>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		

	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.ĐTNĐ.X.04.0 1	Văn bản đề nghị cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa  BM.ĐTNĐ.X.04.01-s ua1.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3	
-	Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa; Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết; Văn bản xin ý kiến gửi Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng; Văn bản ý kiến của Cảng vụ Hàng hải hoặc Cảng vụ Đường thủy nội địa (nếu có).	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng chuyên môn UBND cấp xã. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

2. Cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT. ĐTND.X.05	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia: http://dichvucong.gov.vn		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm: (Thành phần hồ sơ có quy định về các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì các thông tin này được thay thế bằng dữ liệu khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được vận hành)	Bản chính	Bản sao
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị theo mẫu BM.ĐTND.X.05.01;	X	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng: thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận (nếu có), tọa độ công trình, tọa độ khu đất, tọa độ vùng nước hoặc lý trình (km) sông, kênh, rạch theo hệ tọa độ VN2000.		X
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: - Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy, Sở Xây dựng trả lời UBND cấp xã. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, UBND cấp xã có văn bản cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.		
2.7	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã		

	Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng; các cơ quan liên quan (nếu có)			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có); - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn của UBND cấp xã để xử lý	Cán bộ TN&TKQ/ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét thẩm định hồ sơ - Dự thảo Văn bản xin ý kiến của Chi cục Hàng hải và Đường thủy (công trình xây dựng trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia) hoặc Sở Xây dựng (công trình xây dựng trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương) về ảnh hưởng của công trình đến	Chuyên viên Phòng chuyên môn UBND cấp xã	01 ngày và được cộng thêm thời gian của cơ quan phối hợp	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh hoặc dự thảo Văn bản thông

	an toàn giao thông đường thủy nội địa. - Sau khi có ý kiến của cơ quan phối hợp. + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy; + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.			báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B4	Xem xét, kiểm tra kết quả giải quyết TTHC tại bước B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn UBND cấp xã	0,25 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết đã được ký nháy
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC tại bước B4	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,25 ngày	Mẫu 05; Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết

B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã để trả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư	0,25 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
<i>Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		

	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.ĐTND.X.05.01	Văn bản đề nghị cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh  BM.ĐTND.X.05.01-sua1.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3;	
-	Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh; Văn bản xin ý kiến của Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng chuyên môn UBND cấp xã. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

II. Quy trình nội bộ TTHC thay thế (01 TTHC)

1. Công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT. ĐTNĐ.X.07	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia: http://dichvucong.gov.vn		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm: (Thành phần hồ sơ có quy định về các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì các thông tin này được thay thế bằng dữ liệu khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được vận hành)	Bản chính	Bản sao
a	Thành phần hồ sơ công bố mở bến thủy nội địa		
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị theo mẫu BM.ĐTNĐ.X.07.01;	x	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính văn bản phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình của cơ quan có thẩm quyền;		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng cảng, bến thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp;		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình;		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng, bến thủy nội địa;		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phương tiện, kết cấu nổi thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông, phương tiện, kết cấu nổi làm cảng, bến thủy nội địa);		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa		x

	tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài).		
b	<i>Thành phần hồ sơ công bố mở bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh</i>		
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị theo mẫu BM.ĐTND.X.07.01;	X	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình;		X
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông);		X
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của công-tông, phương tiện, kết cấu nổi thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng công-tông, phương tiện, kết cấu nổi làm bến);		X
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính biên bản nghiệm thu kết quả rà quét vật chướng ngại trong vùng nước bến.		X
c	<i>Thành phần hồ sơ công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông khi có sự thay đổi về quy mô hoặc công năng sử dụng; hết thời hạn công bố hoạt động hoặc hết tuổi thọ thiết kế vẫn có nhu cầu tiếp tục khai thác</i>		
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị theo mẫu BM.ĐTND.X.07.01;	X	
-	Báo cáo kiểm định, đánh giá chất lượng công trình do tư vấn có tư cách pháp nhân thực hiện;	X	
-	Hồ sơ, biên bản nghiệm thu hoàn thành cải tạo, sửa chữa, nâng cấp (nếu có);	X	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa, bến khách ngang sông.		X
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.		
2.7	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã		

	Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định công bố mở bến thủy nội địa/ bến khách ngang sông/ bến dân sinh/ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có); - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn của UBND cấp xã để xử lý	Cán bộ TN&TKQ/ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét thẩm định hồ sơ + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Quyết định công bố mở bến thủy nội địa/ bến khách ngang sông/ bến dân sinh/ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy; + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Chuyên viên Phòng chuyên môn UBND cấp xã	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Quyết định công bố mở bến thủy nội địa/ bến khách ngang sông/ bến dân sinh/ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết

B4	Xem xét, kiểm tra kết quả giải quyết TTHC tại bước B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn UBND cấp xã	0,25 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Quyết định công bố mở bến thủy nội địa/ bến khách ngang sông/ bến dân sinh/ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết đã được ký nháy
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC tại bước B4	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,25 ngày	Mẫu 05; Quyết định công bố mở bến thủy nội địa/ bến khách ngang sông/ bến dân sinh/ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã để trả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư	0,25 ngày	Mẫu 05, 06; Quyết định công bố mở bến thủy nội địa/ bến khách ngang sông/ bến dân sinh/ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Quyết định công bố mở bến thủy nội địa/ bến khách ngang sông/ bến dân sinh/ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án hoặc văn bản

				thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
	<i>Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx		
	BM.ĐTNĐ.X.07.0 1	Văn bản đề nghị công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án, bến dân sinh  BM.ĐTNĐ.X.07.01-s ua1.docx		

	BM.ĐTND.X.07.0 2	Quyết định công bố mở bến thủy nội địa/ bến khách ngang sông/ bến dân sinh/ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án	 BM.ĐTND.X.07.02-s ua1.docx
4	HỒ SƠ LƯU		
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;		
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3;		
-	Quyết định công bố mở bến thủy nội địa/ bến khách ngang sông/ bến dân sinh/ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án hoặc văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.		
Hồ sơ được lưu 03 năm tại phòng chuyên môn UBND cấp xã. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành./.			